

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 57/2025/DS-ST

Ngày:

Ngày: 23-6-2025

V/v: “Tranh chấp
hợp đồng cầm cố”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Hòa

2. Bà Trần Thị Thanh Nga

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Ngọc Anh Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 221/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 336/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S Có Ngay

Trụ sở chính: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N, Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Diệp Minh T (Giấy ủy quyền số 169/2024/UQ-SVN ngày 02 tháng 12 năm 2024)

Địa chỉ liên hệ: Số F đường H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Lệ T1, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số A Đ, tổ F, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Diệp Minh T, vắng mặt bị đơn bà Võ Thị Lệ T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/02/2025, bản tự khai, và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Diệp Minh T trình bày:

Ngày 25/11/2023, bà Võ Thị Lệ T1 cầm cố tài sản tại Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) theo Hợp đồng cầm cố số PJM231101007NA13X ngày 25/11/2023. Tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe SH Mode, biển số xe 86C1-277.87, số khung RLHJF5100DY008413, số máy JF51E0008458 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Công an tỉnh B cấp đứng tên Võ Thị Lệ T1. Tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ, số đăng ký giao dịch: 1529470555.

Nội dung Hợp đồng cầm cố:

- Số tiền cầm cố: 11.315.000 đồng;
- Thời hạn cầm cố: 12 tháng
- Mục đích: tiêu dùng cá nhân và kinh doanh;
- Ngày giải ngân: 25/11/2023
- Lãi suất cầm cố: 1,1%/tháng;
- Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn ;
- Phí quản lý hồ sơ : 0,5%/tháng ;
- Phí hao mòn tài sản khi mượn tài sản đúng hạn là 2,9%/tháng/dư nợ gốc ban đầu và trễ hạn là 6%/tháng/dư nợ gốc ban đầu.

Do nhu cầu đi lại, bà Võ Thị Lệ T1 có đơn gửi Công ty mượn lại xe để phục vụ đi lại và cam kết theo nội dung Giấy mượn xe trong thời gian từ ngày 25/11/2023 đến 25/12/2023. Công ty đã đồng ý cho khách hàng mượn tài sản căn cứ theo nội dung phụ lục Hợp đồng cầm cố.

Công ty đã giải ngân bà T1 số tiền 11.315.000 đồng. Bà T1 đã thanh toán cho Công ty số tiền 4.502.000 đồng, trong đó tiền gốc là 2.630.551 đồng, tiền lãi trong hạn là 344.771 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định là 156.714 đồng, phí mượn xe là 1.335.170 đồng và phí phạt trả chậm là 34.794 đồng, sau đó bà T1 không trả thêm khoản nào nữa.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần S Có Ngay thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bà Võ Thị Lệ T1 trả phí quản lý hồ sơ cố định, phí bảo dưỡng và hao mòn xe, chỉ yêu cầu bà Võ Thị Lệ T1 trả số tiền nợ gốc 8.684.449 đồng, tiền lãi trong hạn 487.781 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/6/2025 là 2.173.282 đồng và tiếp tục trả lãi quá hạn từ ngày 24/6/2025 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, nên không thể tiến hành hòa giải vụ án. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự quy định;

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc, lãi cho nguyên đơn theo các văn bản đã ký kết. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Võ Thị Lệ T1 phải thanh toán số tiền nợ gốc, lãi, phí theo hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết, nên xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*”. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn phải trả phí quản lý hồ sơ cố định, phí mượn xe, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy Hợp đồng cầm cố số PJM231101007NA13X ngày 25/11/2023 thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên có hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết

hợp đồng theo quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 309, Điều 310, Điều 385, Điều 401, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) đã giải ngân cho bà Võ Thị Lệ T1 số tiền 11.315.000 đồng.

Tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tài sản trên hệ thống trực tuyến của Cục Đ, số đăng ký giao dịch: 1529470555 nên việc cầm cố tài sản là hợp lệ.

Bà Võ Thị Lệ T1 không thanh toán nợ cho Công ty TNHH S1 (nay là Công ty Cổ phần S Có Ngay) là đã vi phạm nghĩa vụ tại Điều 4 Hợp đồng cầm cố tài sản ngày 25/11/2023.

Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu bà Võ Thị Lệ T1 trả số tiền nợ gốc 8.684.449 đồng, tiền lãi trong hạn 487.781 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/6/2025 là 2.173.282 đồng và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là đúng với nội dung Hợp đồng cầm cố đã ký kết. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 274, Điều 275, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 262, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 116, Điều 117, Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 309, Điều 310, Điều 385, Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 14, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay

Buộc bà Võ Thị Lệ T1 trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền nợ 8.684.449 đồng (tám triệu sáu trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng), tiền lãi trong hạn 487.781 đồng (bốn trăm tám mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi một đồng), tiền lãi quá hạn tính đến ngày 23/6/2025 là 2.173.282 đồng (hai triệu một trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm tám mươi hai đồng), tổng cộng 11.345.512 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm mười hai đồng) và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến khi thanh toán

xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố số PJM231101007NA13X ngày 25/11/2023.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Lệ T1 phải chịu 567.275 đồng (năm trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm ứng án phí 427.000 đồng (bốn trăm hai mươi bảy ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003022 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2025). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP . Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Thảo Nguyên

